

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày 09/9/2022

“V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 09/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/TLST-DS ngày 27/6/2022, “Về việc tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 03/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-DS ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1993 và chị Hồ Thị T, sinh năm 1991; cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Kr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Minh Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T trình bày: Tháng 10/2021, anh Nguyễn Ngọc D có thỏa thuận với ông Trương Minh Tr về việc mua máy nén khí cao áp dùng để khoan giếng với số tiền là 150.000.000đồng. Do tin tưởng nên vợ anh D là chị Hồ Thị T đã chuyển khoản trước cho ông Tr số tiền là 45.000.000đồng, khi nhận được máy thì anh D sẽ giao đủ số tiền còn lại, nếu không thì ông Tr trả lại đủ số tiền đã nhận. Tuy nhiên, đến nay ông Tr vẫn không giao máy, anh D có đến tiệm Gara của ông Tr để đòi lại số tiền đã chuyển khoản. Ngày 17/12/2021, ông Tr có viết giấy nợ hẹn đến ngày 18/01/2022 sẽ trả lại số tiền đã nhận là 45.000.000đồng nhưng đến nay vẫn không trả. Vì vậy, anh Nguyễn

Ngọc D và chị Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Minh Tr phải trả lại số tiền đã nhận từ việc thỏa thuận mua máy nén khí là 45.000.000đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*). Ngoài ra, anh D và chị T không yêu cầu gì thêm.

* Tại bản khai ngày 13/7/2022, bị đơn ông Trương Minh Tr trình bày: Ông Tr thừa nhận có thỏa thuận với anh Nguyễn Ngọc D về việc mua bán máy nén khí và ông Tr đã nhận số tiền đặt cọc của anh D là 45.000.000đồng, nhưng đến nay việc mua bán không thành. Ngày 17/12/2021, ông Tr có viết giấy nợ hẹn đến ngày 18/01/2022 sẽ trả lại số tiền 45.000.000đồng, do kinh tế đang gặp khó khăn đến nay chưa trả được, ông Tr hứa đến cuối năm 2022 sẽ trả hết số tiền 45.000.000đồng cho anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T khởi kiện đối với ông Trương Minh Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A2, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu ông Tr phải trả số tiền đã nhận từ việc mua bán máy nén khí. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn ông Trương Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trương Minh Tr.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T, cùng với việc cung cấp chứng cứ là “Chứng từ giao dịch của Ngân hàng Agribank” thể hiện ngày 26/10/2021, chị Hồ Thị T có chuyển khoản cho ông Tr số tiền 45.000.000đồng và “Giấy nợ” ngày 17/12/2021 do ông Trương Minh Tr viết, ký xác nhận ông Tr có nợ của anh D số tiền 45.000.000đồng. Đồng thời, ông Tr cũng thừa nhận có nhận đặt cọc của anh D số tiền là 45.000.000đồng từ việc mua bán máy nén khí. Vậy, có đủ cơ sở xác định ông Trương Minh Tr đã nhận của anh D và chị T số tiền 45.000.000đồng đến nay chưa trả là có căn cứ. Do đó, anh D và chị T khởi kiện yêu cầu ông Tr phải trả số tiền 45.000.000đồng là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

[3] Ông Trương Minh Tr đề nghị đến cuối năm 2022 sẽ trả hết số tiền 45.000.000đồng, nhưng anh D và chị T không đồng ý. Do đó, ý kiến của ông Tr không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trương Minh Tr phải trả cho anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T số tiền đã nhận là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) là có căn cứ đúng theo quy định.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, ông Trương Minh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $45.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.250.000 \text{ đồng}$ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; các Điều 147, 235, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, 275, 278, 280, 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T.

- Buộc ông Trương Minh Tr phải trả cho anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Trương Minh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Nguyễn Ngọc D và chị Hồ Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0011808 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông